|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT** |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần:** | Thống kê vận tải |
| **Tên tiếng Anh:** | Transport Statistics (Statistics in Transportation) |
| **Số tín chỉ:** |  02 tín chỉ |
| **Mã học phần:** |  KVD 20.2 |
| **Kết cấu học phần:**  |  24 tiết lý thuyết + 8 tiết bài tập +4 tiết thảo luận  |
| **Ngành đào tạo:**  |  Kinh tế vận tải  |

**1. Thông tin chung về học phần**

* Tên học phần: Thống kê vận tải
* Mã học phần: KVD 20.2
* Ngành/chuyên ngành đào tạo: Kinh tế vận tải
* Bậc đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: chính quy tập trung
* Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kinh tế vận tải & du lịch - Khoa Vận tải Kinh tế
* Loại học phần: *Bắt buộc*
* Yêu cầu của học phần:
	+ Các học phần tiên quyết: Không
	+ Các học phần học trước: Không
	+ Các học phần học song hành: Không
	+ Các yêu cầu khác đối với học phần *(nếu có)*: Projector, loa
* Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động (tiết học tín chỉ):

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lý thuyết | Thảo luận | Bài tập | Bài tập lớn | Thực hành | Thí nghiệm | Tự học |
| 24 | 4 | 8 |  |  |  | 60 |

**2. Mục tiêu của học phần**

 *2.1. Kiến thức (mô tả các kiến thức của học phần mà người học cần đạt được)*

Sau khi kết thúc khoá học học viên thu nhận được những nguyên lý, phương pháp và kỹ thuật thống kê để đánh giá một cách chính xác và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp vận tải nói riêng.

*2.2. Kỹ năng (mô tả các kỹ năng của học phần mà người học cần đạt được)*

Sau khi kết thúc khóa học học viên có thể xây dựng được khung logic về thống kê các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh để đánh giá tỷ lệ hoàn thành kế hoạch, các yếu tố ảnh hưởng, các nguyên nhân và đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

*2.3. Thái độ, nhận thức: (mô tả các yêu cầu về thái độ, nhận thức về học phần trong ngành/chuyên ngành đào tạo mà người học cần đạt được)*

Có đầy đủ các đồ dùng cần thiết cho môn học: Giáo trình, Vở và các tài liệu giáo viên gửi thêm.

Đi học đầy đủ và làm bài tập đầy đủ

Nhận thức rõ ràng của cá nhân về môn học và các vấn đề liên quan

**3. Tóm tắt nội dung học phần (bằng tiếng Việt và tiếng Anh)**

Bằng tiếng việt: *Cung cấp cho sinh viên về hệ thống thống kê doanh nghiệp trong nền kinh tế, các chỉ tiêu thống kê về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phân tích các số liệu thống kê trong doanh nghiệp.*

Bằng tiếng anh: *This module provides knowledge of* *business statistics system in the economy,* *statistical indicators of production and business activities of enterprises and analysis of statistical data in business.*

**4. Nội dung chi tiết học phần (tên các chương, mục)**

**Chương 1: Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp vận tải**

* 1. Vị trí của thông tin kinh tế và thông tin thống kê trong doanh nghiệp
	2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp
	3. Cơ sở lý luận của thống kê doanh nghiệp trong cơ chế thị trường

**Chương 2. Thống kê sản lượng trong doanh nghiệp vận tải**

2.1 Một số khái niệm cơ bản

 2.2 Hệ thống chỉ tiêu thống kê về số lượng

 2.3 Hệ thống chỉ tiêu về chất lượng

 2.4 Nghiên cứu sự biến động của sản phẩm trong doanh nghiệp

**Chương 3. Thống kê lao động và năng suất lao động trong doanh nghiệp vận tải**

 3.1 Thống kê số lượng và kết cấu lao động

 3.2 Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động

 3.3 Thống kê sự biến động của năng suất lao động

 3.4 Hệ thống chỉ số phân tích sự biến động mức năng suất lao động

 **Chương 4.** **Thống kê tiền lương trong doanh nghiệp vận tải**

 4.1 Tiền lương và kết cấu tiền lương trong doanh nghiệp

 4.2 Các chỉ tiêu tiền lương và mối quan hệ giữa chúng

 4.3 Phân tích tình hình biến động của tiền lương bình quân

 **Chương 5. Thống kê tài sản cố định**

 5.1 Khái niệm và phân loại tài sản cố định

 5.2 Thống kê khả năng sản xuất và phục vụ của TSCĐ

 5.3 Thống kê thiết bị sản xuất trong doanh nghiệp

 **Chương 6. Thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp**

 6.1 Nội dung thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vận tải

 6.2 Thống kê tình hình đảm bảo nguyên vật liệu trong doanh nghiệp

 6.3 Thống kê tình hình sử dụng khối lượng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất

 **Chương 7. Thống kê giá thành sản phẩm doanh nghiệp vận tải**

 7.1 Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

 7.2 Nghiên cứu biến động và mức độ hoàn thành kế hoạch giá thành

 7.3 Nghiên cứu ảnh hưởng của các khoản mục chi phí đến giá thành

 **Chương 8. Thống kê tài chính trong doanh nghiệp vận tải**

8.1 Thống kê vốn đầu tư

 8.2 Thống kê vốn cố định và khấu hao tài sản cố định

 8.3 Thống kê vốn lưu động

 8.4 Thống kê kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh

**5. Thông tin về giảng viên**

* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ nhất: Nguyễn Thanh Chương
	+ Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng bộ môn; Tiến sĩ
	+ Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 502A9; Thời gian làm việc theo phân công của bộ môn
	+ Địa chỉ liên hệ: Phòng 502 A9 – Đại học Giao thông Vận tải
	+ Điện thoại: 0913348701 email: ntchuong@utc.edu.vn
* Họ và tên giảng viên phụ trách học phần thứ hai: Hà Thanh Tùng
	+ Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sĩ
	+ Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 502A9; Thời gian làm việc theo phân công của bộ môn
	+ Địa chỉ liên hệ: Phòng 502 A9 – Đại học Giao thông Vận tải
	+ Điện thoại: 0983052704 email: hatung84@gmail.com

**6. Học liệu:** *(giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)*

*6.1. Giáo trình/Bài giảng*

 TS. Nguyễn Thanh Chương (2015), Thống kê doanh nghiệp vận tải

*6.2. Danh mục tài liệu tham khảo ghi theo thứ tự ưu tiên*

1. Chế độ báo cáo thống kê kế toán mới, Hà nội 2004
2. Giáo trình lý thuyết thống kê, NXB Giáo dục, 1998
3. Hệ thống tài khoản quốc gia SNA Việt nam, NXB Thống kê, 1991
4. Thống kê vận tải, NXB GTVT, 1984
5. Thống kê vận tải ôtô, ĐH GTVT, 1979
6. Thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2000

7**. Hình tổ chức và dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY – HỌC** | **Ghi chú** |
| GIỜ LÊN LỚP | Thực hành, thực tập | Thí nghiệm | Tự học, tự nghiên cứu |
| Lý thuyết | Bài tập | Thảo luận |
| Chương 1: Đối tượng nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp vận tải1.1 Vị trí của thông tin kinh tế và thông tin thống kê trong doanh nghiệp1.2 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của thống kê doanh nghiệp1.3 Cơ sở lý luận của thống kê doanh nghiệp trong cơ chế thị trường | 2 |  |  |  |  | 10 |  |
| Chương 2. Thống kê sản lượng trong doanh nghiệp vận tải2.1 Một số khái niệm cơ bản2.2 Hệ thống chỉ tiêu thống kê về số lượng2.3 Hệ thống chỉ tiêu về chất lượng2.4 Nghiên cứu sự biến động của sản phẩm trong doanh nghiệp | 3 |  |  |  |  | 10 |  |
| Chương 3. Thống kê lao động và năng suất lao động trong doanh nghiệp vận tải3.1 Thống kê số lượng và kết cấu lao động3.2 Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động3.3 Thống kê sự biến động của năng suất lao động3.4 Hệ thống chỉ số phân tích sự biến động mức năng suất lao động | 3 | 2 |  |  |  | 10 |  |
| Chương 4. Thống kê tiền lương trong doanh nghiệp vận tải4.1 Tiền lương và kết cấu tiền lương trong doanh nghiệp4.2 Các chỉ tiêu tiền lương và mối quan hệ giữa chúng4.3 Phân tích tình hình biến động của tiền lương bình quân  | 3 | 2 |  |  |  | 20 |  |
| Chương 5. Thống kê tài sản cố định5.1 Khái niệm và phân loại tài sản cố định5.2 Thống kê khả năng sản xuất và phục vụ của TSCĐ5.3 Thống kê thiết bị sản xuất trong doanh nghiệp | 4 | 2 |  |  |  | 10 |  |
| Chương 6. Thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp6.1 Nội dung thống kê nguyên vật liệu trong doanh nghiệp vận tải6.2 Thống kê tình hình đảm bảo nguyên vật liệu trong doanh nghiệp6.3 Thống kê tình hình sử dụng khối lượng nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất | 3 |  |  |  |  | 10 |  |
| Chương 7. Thống kê giá thành sản phẩm doanh nghiệp vận tải7.1 Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm7.2 Nghiên cứu biến động và mức độ hoàn thành kế hoạch giá thành7.3 Nghiên cứu ảnh hưởng của các khoản mục chi phí đến giá thành | 3 | 2 |  |  |  | 10 |  |
| Chương 8. Thống kê tài chính trong doanh nghiệp vận tải8.1 Thống kê vốn đầu tư8.2 Thống kê vốn cố định và khấu hao tài sản cố định8.3 Thống kê vốn lưu động8.4 Thống kê kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh | 3 |  | 4 |  |  | 10 |  |
| TỔNG | 24 | 8 | 4 |  |  | 60 |  |

**8. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau *(trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trưởng bộ môn thông qua)*:

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 10%

* Đi học đầy đủ, đúng giờ 5%
* Chuẩn bị tốt phần tự học 5%

8.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ (tỷ trọng 90%)

1. Kiểm tra giữa kỳ
	1. Hình thức: Bài kiểm tra
	2. Điểm và tỷ trọng: 10 Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 10 %
2. Thí nghiệm, bài tập lớn, thảo luận, thực hành
	1. Hình thức: Bài tập
	2. Điểm và tỷ trọng: 10 Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 10 %
3. Thi kết thúc học phần ( 70%)
	1. Hình thức: Thi viết
	2. Điểm và tỷ trọng: 10 Thang điểm: 10/ Tỷ trọng 70 %

**Duyệt**

**Hiệu trưởng Trưởng khoa** **Trưởng bộ môn**

*(Ký tên) (Ký tên)*  *(Ký tên)*

 TS. Nguyễn Thanh Chương